

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **23/2021/HSST**

Ngày: 29/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thơm

Bà Cao Thị Kim Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hạnh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 03/11/2021 và Thông báo dời phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 12/11/2021, đối với bị cáo:

-Họ và tên: **Nguyễn Thế H**, sinh năm: 1983 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Huy T (chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1942; Bị cáo là con út trong gia đình có 12 anh, chị em; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Năm 2001 Tòa án huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp 33 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2003, được miễn án phí và thu lợi bất chính ngày 12/7/2012.

Năm 2004 Tòa án nhân dân quận 12, TP Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Tòa án huyện Thống Nhất xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung là 5 năm 6 tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2009.

Năm 2010 Tòa án nhân dân TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2012.

Tiền sự: Không

Bị can bị bắt truy nã và tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện T từ ngày 17/3/2021 đến nay (Bị cáo có mặt);

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ 2, Khu Phố 2, Thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.(Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Thúy H2, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế H, sinh năm: 1983, trú tại ấp T, xã G, huyện T là đối tượng có 04 tiền án về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích và Trần Thị Thúy H2, sinh năm: 1989, trú tại ấp N, xã Q, huyện T có quan hệ tình cảm với nhau từ đầu năm 2013. Vào cuối tháng 04/2014, cả hai thuê phòng trọ tại ấp D, xã G1, huyện T chung sống với nhau như vợ chồng. Tại đây, để có tiền tiêu xài, Nguyễn Thế H bàn bạc với Trần Thị Thúy H2 dàn cảnh thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1988, trú tại thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (là người yêu mới quen của H qua mạng Internet), thì được Hằng đồng ý.

Biết chị Nguyễn Thị Hồng N có nhiều tài sản mang trên người nên vào chiều ngày 29/05/2014, Nguyễn Thế H điện thoại cho chị N nói H mới bị tai nạn giao thông, hiện đang nằm điều trị ở nhà tại xã G, huyện T và nói chị N lên thăm Hòa. Sau khi nhận được điện thoại, chị N đón xe ô tô khách đi từ thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận đến xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai để thăm Hòa. Khi đi, chị N mang theo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 7,485 chỉ; 01 chiếc lắc vàng 18K, trọng lượng 5,86 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,6 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng 1,08 chỉ, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 3S; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy i và số tiền mặt 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Thế H sử dụng xe mô tô biển số 79Z1-068,86 (xe của Hòa) chạy ra ngã tư Dầu Giây đón và chở chị N về

phòng trọ tại ấp D, xã G1, huyện T, tại đây có Trần Thị Thúy H2, H nói dối với chị N, H2 là em con cậu của H nghe H bị tai nạn giao thông nên đến để chăm sóc H.

Nguyễn Thị Hồng N ở lại phòng trọ với H và H2, tại đây H nói dối với N ở đây có nhiều kẻ gian không nên đeo tài sản trên người tin vào lời nói dối của H, chị N tháo hết vàng của mình và những tài sản khác bỏ vào trong giỏ xách màu xanh giao cho H cất giữ.

Đến sáng ngày 31/05/2014, để chiếm đoạt số tài sản trên của chị N, H chủ động rủ chị N đi siêu thị mua sắm rồi chở chị N đi đến khu vực xã Q, huyện T, Nguyễn Thế H nói dối với chị N là mệt nên thuê phòng nghỉ, chị N tin tưởng nên đi theo H, khi thuê phòng nghỉ H nói chị N ở lại phòng nghỉ để H đi mượn xe ô tô đến đưa chị N đi siêu thị nhưng mục đích của H là để chị N ở lại phòng trọ rồi quay về nhà nghỉ ở xã Gia Tân 2 cùng với Trần Thị Thúy H2 lấy hết số tài sản của chị N cả hai đi đến huyện Đ thuê nhà nghỉ khác và lấy số tài sản của chị N đi bán và tiêu xài cá nhân hết (*Bút lục số 78-84, 86-96*).

Biết hành vi của Nguyễn Thế H và Trần Thị Thúy H2 lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 31/5/2014, chị Nguyễn Thị Hồng N đã làm đơn tố cáo Trần Thị Thúy H2 và Nguyễn Thế H về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 16/06/2014, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Thị Thúy H2 và thu giữ tang vật của vụ án, bao gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, 01 đôi bông tai vàng 18K, số tiền 120.000 đồng và di động điện thoại di động hiệu Nokia 1280, riêng Nguyễn Thế H bỏ trốn (*Bút lục số 97-109*).

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H và H2 thuê phòng trọ Như Ngọc tại ấp Thống Nhất, xã P, huyện Đ. Nguyễn Thế H và Trần Thị Thúy H2 mang chiếc lắc vàng bán được 6.580.000 đồng, điện thoại di động Iphone 3s bán được 800.000 đồng chia nhau tiêu xài cá nhân, sợi dây chuyền vàng H mang về thành phố H đổi sợi dây chuyền khác đưa cho H2 sử dụng, đôi bông tai vàng H2 bán được 1.200.000 đồng, điện thoại di động Samsung Galaxy i H bán ở thành phố Hồ Chí Minh được 100.000 đồng, 01 nhẫn vàng H bán tại Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền mặt 2.500.000 đồng H đã tiêu xài cá nhân hết (*Bút lục số 78-84, 86-96*).

Sau khi phạm tội Trần Thị Thúy H2 bị bắt khẩn cấp và bị xét xử tại bản án sơ thẩm số 82/2014/HSST ngày 02/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất. Riêng Nguyễn Thế H bỏ trốn đến ngày 17/3/2021 bị bắt theo lệnh truy nã (*Bút lục số 158-160*).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 1193/KL-HĐĐG ngày 11/9/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của UBND huyện Thống Nhất kết luận:

01 sợi dây chuyền vàng, loại 18k, cả mặt, trọng lượng 7,485 chỉ có giá trị 16.841.000 đồng; 01 chiếc lắc vàng, loại 18k, trọng lượng 5,86 chỉ có giá trị 13.185.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng, loại 18k, trọng lượng 1,6 chỉ có giá trị 3.600.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng, loại 18k, trọng lượng 1,08 chỉ có giá trị 2.430.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 3S, màu đen có giá trị 700.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy I có giá trị 500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 37.256.000 đồng (Ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng) (BL 74-75)

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thế H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (*Bút lục số 78-84*).

-Về vật chứng của vụ án: Vật chứng liên quan đến vụ án gồm 01 chiếc lắc vàng loại 18k, 01 điện thoại di động Iphone 3s, 01 đôi bông tai vàng 18k, đã được giải quyết tại Bản án số 82/2014/HSST ngày 02/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

01 sợi dây chuyền vàng loại 18k Trần Thế H mang đến TP Hồ Chí Minh đổi dây chuyền khác đưa lại cho H2 sử dụng và Cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho chị N (*Bút lục số 158-160*).

+ Đối với các vật chứng gồm: 01 nhẫn vàng loại 18k, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy i, số tiền 2.500.000 đồng H đã bán và tiêu xài hết Cơ quan điều tra không thu hồi được, chiếc xe mô tô biển số mô tô biển số 7921 – 068.86 của Nguyễn Thế H để lại cho Trần Thị Thúy H2 sử dụng, sau đó H2 đã bán xe tại huyện Đ không xác định được người mua xe mô tô nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất không thu hồi được. (*Bút lục số 152-155*).

- Về trách nhiệm dân sự: Bản án số 82/2014/HSST ngày 02/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tuyên buộc Trần Thị Thúy H2 phải bồi thường cho Nguyễn Thị Hồng N tổng số tiền 35.019.000 đồng, hiện nay không tiến hành làm việc được với người bị hại Nguyễn Thị Hồng N nên tách ra dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khi chị Nguyễn Thị Hồng N có yêu cầu đối với bị can Nguyễn Thế H (*Bút lục số 158-160*).

Tại Cáo trạng số: 97/CT.VKS.TN ngày 28/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Thế H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139- Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (tương đương với điểm d khoản 2 Điều 174-BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng;điểm c khoản 2 Điều 139; điểm s khoản 1Điều 51-Bộ luật

Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù giam. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bản án số 82/2014/HSST ngày 02/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện T tuyên buộc Trần Thị Thúy H2 phải bồi thường cho Nguyễn Thị Hồng N tổng số tiền 35.019.000 đồng, hiện nay không tiến hành làm việc được với người bị hại Nguyễn Thị Hồng N nên tách ra dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khi chị Nguyễn Thị Hồng N có yêu cầu đối với bị can Nguyễn Thế H (*Bút lục số 158-160*).

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thế H xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế H khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện.

Nguyễn Thế H là đối tượng có 04 tiền án về các tội Xâm phạm sở hữu, chưa được xóa án tích. Vào ngày 31/05/2014 Nguyễn Thế H và Trần Thị Thúy H2 rủ rê và bàn bạc với nhau để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Hồng N xảy ra tại xã G1, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thế H và Trần Thị Thúy H2 đều nói dối và tạo ra viễn cảnh là H bị tai nạn giao thông và dụ dỗ chị N đến thăm H rồi tìm cách lấy tài sản của chị N bao gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 7.485 chỉ, 01 chiếc lắc vàng 18K, trọng lượng 5.86 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng 18K, trọng lượng 16 chỉ, 01 đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng 1,08 chỉ: 01 chiếc

điện thoại di động hiệu Iphone 35, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy "và số tiền: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho H và H2 cất giữ, sau đó lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị N rồi bỏ trốn. Tổng tài sản Trần Thị Thúy H2 và Nguyễn Thế H chiếm đoạt của chị N có tổng trị giá là 39.756.000 đồng, ngày 16/6/2014, Trần Thị Thúy H2 bị Công an huyện Thống Nhất bắt khẩn cấp và đã bị xử lý xong. Riêng Nguyễn Thế H bỏ trốn đến ngày 17/3/2021 bị bắt theo lệnh truy nã, xử lý.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế H đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ” theo điểm c khoản 2 Điều 139- Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vì lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1- Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bản án số 82/2014/HSST ngày 02/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tuyên buộc Trần Thị Thúy H2 phải bồi thường cho Nguyễn Thị Hồng N tổng số tiền 35.019.000 đồng, hiện nay không tiến hành làm việc được với người bị hại Nguyễn Thị Hồng N nên tách ra dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khi chị Nguyễn Thị Hồng N có yêu cầu đối với bị can Nguyễn Thế H.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 139- Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (tương đương điểm d khoản 2 Điều 174-BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế H **03** (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bản án số 82/2014/HSST ngày 02/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tuyên buộc Trần Thị Thúy H2 phải bồi thường cho Nguyễn Thị Hồng N tổng số tiền 35.019.000 đồng, hiện nay không tiến hành làm việc được với người bị hại Nguyễn Thị Hồng N nên tách ra dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khi chị Nguyễn Thị Hồng N có yêu cầu đối với bị can Nguyễn Thế H.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thế H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Châu Ngọc Hà

